

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HSST
Ngày 14 - 02 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung

Ông Vũ Mạnh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Không Thị Tr (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 3 năm 1956; nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nữ, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Không Văn H (đã chết) và bà Không Thị Đ (đã chết); chồng: Không Văn S, sinh năm 1953; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã Cao Phong, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Không Văn Gi, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 02/12/2022, Khổng Thị Tr đang một mình ở nhà tại thôn S, xã C, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc có Khổng Văn Gi ở cùng thôn S đến gặp mua các số Lô gồm: 70, 58, 16 mỗi số 10 điểm; 83 = 20 điểm; các số đề gồm: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88 và 99 mỗi số 10.000đ. Tổng số tiền Gi mua số lô, số đề là 1.300.000đ, Gi đã thanh toán cho Tr, Tr ghi các số lô, đề Gi mua vào tờ lịch. Ngay sau đó, có người tự khai Nguyễn Minh T ở xã Đức Bác, huyện Sông Lô đến mua các số lô gồm: 58, 85, 11 mỗi số 50 điểm; các số đề gồm: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 30.000đ. Tr cũng ghi các số lô, đề vào tờ lịch vừa ghi cho Gi. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của Tr là 3.900.000đ, T đang trả tiền cho Tr thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Ngoài ra, Tr còn bán số lô, đề cho hai đối tượng khác, cụ thể:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/12/2022, người đàn ông tự giới thiệu tên Th ở xã Đức Bác, huyện Sông Lô mua các số đề: 27, 40 mỗi số 10.000đ; 28 số tiền 20.000đ; 62 số tiền 10.000đ; 64, 68, 86, 75, 25 mỗi số 5.000đ; 20 số tiền 20.000đ; 17 số tiền 5.000đ; 89 số tiền 30.000đ; 08 số tiền 20.000đ; 24, 42, 33 mỗi số 10.000đ; 83, 67, 79, 97 mỗi số 5.000đ; xiên 4 gồm: 57- 49-25-89 số tiền 30.000đ. Tổng số tiền Th mua số đề của Truyền là 230.000đ nhưng chưa thanh toán tiền.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, có người đàn ông tự giới thiệu tên Th ở xã Văn Quán, Lập Thạch mua các số lô gồm: 77 là 8 điểm; 72 là 4 điểm; 51 là 3 điểm; các số đề gồm: 51, 00, 12, 62, 17, 19, 91, 58, 72, 31, 63, 36 mỗi số 5.000đ; 01 số tiền 10.000đ; 48, 43, 44, 45 mỗi số 30.000đ; đầu 4 số tiền 300.000đ. Tổng số tiền Th mua số lô, số đề của Truyền là 750.000đ, Th đã thanh toán 720.000đ cho Tr, còn nợ lại 30.000đ.

Tr trực tiếp bán số lô, số đề và thu tiền không chuyển bảng và không làm thư ký cho ai. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ hàng ngày trên truyền hình để làm căn cứ so sánh thắng, thua. Hình thức đánh số Đề là căn cứ vào hai số cuối giải “Đặc biệt”, hình thức đánh số Lô là căn cứ vào hai số cuối của tất cả các giải. Người mua đánh bất kỳ số tự nhiên nào từ số 00 đến số 99. Số Đề trúng là số trùng với hai số cuối giải “Đặc biệt”. Số Lô trúng là có số trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào mở thưởng trong ngày. Đánh Ba Càng là so ba số cuối của giải “Đặc biệt”. Đánh Lô Xiên 4 là hai số cuối của các giải có trùng khớp với bốn số mà người mua đánh cược. Nếu từ giải đặc biệt đến giải bảy hiển thị đủ bộ số lô đã đánh thì người mua thắng. Trường hợp không trúng số lô, số đề thì người mua sẽ mất số tiền đã mua. Số tiền thắng sẽ trả vào sau giờ có kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc hoặc ngày hôm

sau. Mức thắng, thua cụ thể: Mỗi điểm Lô là 24.000đ ăn 80.000đ; đề 1000đ ăn 70.000đ; Lô xiên 4 là 1 ăn 100 lần số tiền đặt cược.

Tại thời điểm bắt quả tang, chưa có kết quả mở thưởng ngày 02/12/2022. Do đó, tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Khổng Thị Tr là: 6.180.000đ, của Khổng Văn Gilà 1.300.000đ, Nguyễn Minh Tr là 3.900.000đ, của người tên Th (Văn Quán) là 750.000đ và người tên Th (Đức Bắc) là 230.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT - VKSSL ngày 12/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Khổng Thị Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Khổng Thị Tr giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tr. Đề nghị xử phạt các bị cáo Tr từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo

trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 15 giờ 00 đến 17 giờ 15 phút ngày 02/12/2022, tại nhà ở thuộc thôn S, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Khổng Thị Tr có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề cho người tên Th ở xã Đức Bác, huyện Sông Lô số tiền 230.000đ, người tên Th ở xã Văn Quán, huyện Lập Thạch số tiền 750.000đ, Khổng Văn Gi số tiền 1.300.000đ và Nguyễn Minh T số tiền 3.900.000đ thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Khổng Thị Tr là 6.180.000đ.

Hành vi của bị cáo Khổng Thị Tr nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm lời nên đã thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải đưa ra xử lý trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật tại địa phương. Bản thân bị cáo hiện là người cao tuổi lại đang phải trực tiếp chăm sóc bố chồng già yếu 95 tuổi và có chồng bị bệnh gout, khớp lâu năm thường xuyên phải đi điều trị tại các cơ sở y tế. Do vậy, khi xem xét quyết định hình phạt hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án phạt tù nhất định nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư

trú giám sát giáo dục cũng đủ để dẫn đê, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Khổng Thị Tr hiện có hoàn cảnh kinh tế gia đình còn gặp nhiều khó khăn có xác nhận của địa phương, hơn nữa cũng đang phải trực tiếp chăm sóc những người thân trong gia đình có sức khỏe yếu nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 6.180.000 đồng là do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 tờ lịch có ghi các số lô, số đề thể hiện việc mua bán số lô, số đề của bị cáo và là vật chứng thể hiện hành vi phạm tội nên không cần thiết phải tiêu hủy mà cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án

Đối với 01 bút bi màu xanh sử dụng làm công cụ mua bán số lô, số đề không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Khổng Văn Gi, số tiền đánh bạc dưới 05 triệu đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự gì nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với các đối tượng đều tự khai Nguyễn Minh T, Th ở xã Văn Quán, huyện Lập Thạch và Th ở xã Đức Bắc, huyện Sông Lô. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Khổng Thị Truyền. Tuyên xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khổng Thị Tr phạm tội “Đánh bạc”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Khổng Thị Tr 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Khổng Thị Tr cho UBND xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87, Điều 93 Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu xanh; Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 6.180.000 đồng (sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Không Thị Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- CQTHAHS CA huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện Sông Lô;
- Báo; NGTT;
- Lưu hs; Vp.

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

